BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 334 /TB-ĐHKTKTCN

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2022

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2022

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số: 404 /QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp về việc ban hành Quy chế tạm thời về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2022 với các nội dung sau:

1. Thông tin ngành và chỉ tiêu tuyển sinh:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Ghi chú
1	8540101	Công nghệ thực phẩm	20	
2	8520201	Kỹ thuật Điện	20	
3	8340301	Kế toán	30	
Tổng			**70**	

2. Phương thức tuyển sinh:

2.1. Phương thức 1: Xét tuyển.

2.1.1. Đối tượng xét tuyển: Thí sinh tham gia xét tuyển phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau.

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học tại trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;
- Ngành đúng với ngành dự tuyển;
- Xếp loại Khá trở lên trong thời gian không quá 02 năm;

2.1.2. Điều kiện xét tuyển: Trung bình cộng gia quyền của từng môn xét tuyển phải đạt đạt từ 5.0 điểm trở lên theo thang điểm 10 *(sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có)*.

VD: M = (T1 x M1 + T2 x M2 + T3 x M3) /(T1+T2+T3)

(Trong đó: M là Môn xét tuyển, M1, M2, M3 là điểm học phần của môn học T1, T2, T3 là số tín chỉ hoặc đơn vị học trình tương ứng môn học đó)

2.1.3. Môn xét tuyển:

STT	Tên ngành	Môn cơ sở Ngành	Môn Ngành
1	Công nghệ thực phẩm	Hóa sinh	Quản lý chất lượng lượng sản phẩm thực phẩm
2	Kỹ thuật Điện	Mạch điện	Lý thuyết điều khiển tự động
3	Kế toán	Nguyên lý kế toán	Kế toán tài chính

2.1.4. Xác định điểm trúng tuyển: Điểm trúng tuyển được xác định bằng tổng điểm trung bình cộng gia quyền của môn cơ sở ngành và môn ngành theo độ dốc từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

2.1.5. Kế hoạch tuyển sinh:

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển dự kiến: Đến trước ngày 30/06/2022;
- Thời gian công bố kết quả: Dự kiến ngày 30 tháng 7 năm 2022.

+ Lệ phí đăng ký xét tuyển: 100.000 đồng/hồ sơ;

+ Học phí: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Thời gian khai giảng: Dự kiến tháng 09/2022.
- Hình thức đào tạo: Được thực hiện theo hình thức chính quy.

Ghi chú: Trong trường hợp thí sinh trúng tuyển theo phương thức xét tuyển chưa đủ chỉ tiêu, Nhà trường sẽ tiếp tục tuyển sinh theo phương thức thi tuyển.

2.2. Phương thức 2: Thi tuyển.

Nhà trường chỉ triển khai thu hồ sơ và tổ chức thi tuyển nếu còn chỉ tiêu sau khi tuyển sinh theo phương thức xét tuyển.

2.2.1. Đối tượng và điều kiện dự thi: Những thí sinh dự tuyển không đủ điều kiện xét tuyển hoặc không trúng tuyển khi xét tuyển được đăng ký dự thi, cụ thể như sau:

- Là công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tốt nghiệp đại học hoặc công nhận tốt nghiệp ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển;
- Đáp ứng các yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định;
- Những thí sinh tốt nghiệp ngành phù hợp sẽ phải học bổ sung kiến thức (nếu có) theo quy định.
- Việc học bổ sung kiến thức phải hoàn thành trước khi thi tuyển và người học bổ sung kiến thức phải đóng học phí các học phần bổ sung theo mức học phí quy định đối với hệ đại học chính quy của nhà trường.

2.2.2. Môn thi tuyển:

STT	Tên ngành	Môn cơ sở Ngành	Môn Ngành
1	Công nghệ thực phẩm	Hóa sinh	Quản lý chất lượng lượng sản phẩm thực phẩm
2	Kỹ thuật Điện	Mạch điện	Lý thuyết điều khiển tự động
3	Kế toán	Nguyên lý kế toán	Kế toán tài chính

2.2.3. Kế hoạch tuyển sinh và đào tạo:

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự thi dự kiến: Từ 01/07/2022 đến 15/08/2022;
- Thời gian tổ chức ôn thi, học bổ sung kiến thức: Dự kiến từ 15/08/2022 đến 31/08/2022.
- Ngày thi: Dự kiến ngày 10 và 11 tháng 9 năm 2022.

Ghi chú: Trong trường hợp thí sinh đăng ký dự thi chưa đủ số lượng hoặc ảnh hưởng bởi các nguyên nhân khách quan khác, Hội đồng tuyển sinh Nhà trường sẽ xem xét và quyết định kéo dài thời gian thời gian thu hồ sơ, tổ chức thi tuyển nhưng không quá tháng 12/2022.

- Lệ phí tuyển sinh và học phí:

+ Lệ phí đăng ký dự thi: 60.000 đồng/hồ sơ; Lệ phí thi: 360.000 đồng/thí sinh;

+ Lệ phí ôn thi và học bổ sung kiến thức: Nhà trường sẽ thông báo khi thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi;

+ Học phí: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Thời gian khai giảng: Dự kiến tháng 09/2022.

- Hình thức đào tạo: Được thực hiện theo hình thức chính quy.

2.2.4. Điều kiện xét tuyển và điểm trúng tuyển:

- Điều kiện xét tuyển: Thí sinh thỏa mãn về yêu cầu ngoại ngữ, thi đủ 2 môn, mỗi môn thi phải đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10; (đã bao gồm điểm ưu tiên theo Quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT);

- Điểm trúng tuyển được xác định bằng tổng điểm 2 môn thi theo độ dốc từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu đính kèm);

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học đối với thí sinh tốt nghiệp đại học năm 2022 hoặc Bằng tốt nghiệp đại học đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2022 (01 bản sao công chứng);

- Bảng ghi kết quả học tập đại học hệ chính quy (01 bản sao công chứng);

- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có);

- Giấy khai sinh (01 bản sao công chứng);

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa cấp quận (huyện) trở lên;

- 02 ảnh 4x6 (chụp trong vòng 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ).

4. Yêu cầu về ngoại ngữ

Người dự tuyển thỏa mãn một trong những yêu cầu sau:

- Tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Tốt nghiệp trình độ đại học hoặc công nhận tốt nghiệp tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp trong thời gian không quá 24 tháng;

- Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Phụ lục I) hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Ghi chú:

- Nếu người dự tuyển có văn bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải có công nhận về văn bằng tốt nghiệp của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trong trường hợp thí sinh không có các văn bằng, chứng chỉ trên sẽ phải tham gia kỳ kiểm tra đánh giá năng lực tiếng anh Bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc do Nhà trường tổ chức

5. Đối tượng và chính sách ưu tiên:

3.1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, Ứng viên phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Ngoài dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại điểm a, khoản này;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu qur của chất độc hóa học.

3.2. Mức ưu tiên

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 01 điểm (theo thang điểm 10) cho một trong hai môn xét tuyển hoặc thi tuyển của ngành đào tạo mà thí sinh đăng ký dự tuyển.

6. Địa chỉ liên hệ nộp hồ sơ: Phòng Tuyển sinh và Truyền thông

- *Cơ sở Hà Nội:*

+ Nhà HA3, khu giảng đường Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp - ngõ 454, Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

+ Phòng 109 nhà HA8, khu giảng đường Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp - Số 218 Đường Lĩnh Nam, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội.

- *Cơ sở Nam Định:* Tầng 1 nhà NA2, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp - Số 353, Trần Hưng Đạo, TP. Nam Định.

- Hotline: 0962698288

- Website: www.uneti.edu.vn và www.tuyensinh.uneti.edu.vn

Nơi gửi:
- Website trường;
- Các đơn vị;
- Các cơ quan, doanh nghiệp;
- Lưu VT, TS&TT.

HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HĐTS

(đã ký)

TS. Trần Hoàng Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ THI TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2022

Ngành: …….. - Mã ngành: ……..

Kính gửi: HĐTS Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Tôi tên là *(ghi họ và tên)*: ..... Giới tính:…….....

Ngày sinh*: ……/……/……* Nơi sinh: ..... Dân tộc: …….

CMND: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Hộ khẩu thường trú: (*ghi rõ số nhà, đường, phường (xã), huyện (quận), tỉnh (thành phố*))

.....

Đơn vị công tác: .....

Địa chỉ nơi làm việc:… ....

Điện thoại: ....Email:.. ....

Địa chỉ liên lạc:…….……..…….... ...

.....

Thông tin văn bằng tốt nghiệp đại học:

Ngành: ……..……..…… Mã ngành:……...…….

Hình thức đào tạo: .....Xếp loại tốt nghiệp:……...

Năm tốt nghiệp:……tại Trường:…….. ……

Đối tượng ưu tiên: ☐ có, ☐ không,

(Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên phải có hồ sơ minh chứng kèm theo)

Thông tin bằng cấp, chứng chỉ dùng để miễn xét tuyển môn Ngoại ngữ *(hồ sơ minh chứng kèm theo)*

Bằng cấp hoặc chứng chỉ …….…….. Số hiệu : .....

Nơi cấp : …… Ngày cấp : .....

Kính đề nghị Hội đồng tuyển sinh cho phép tôi được đăng ký tham dự kỳ tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành …… năm 2022 của Nhà trường.

Tôi xin cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh các quy chế, quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

……....., ngày……tháng……năm 2022

Thí sinh
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2022

Ngành: …….. - Mã ngành: ……..

Kính gửi: HĐTS Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Tôi tên là *(ghi họ và tên)*: ..... Giới tính:…….....

Ngày sinh*: ……/……/……* Nơi sinh: ..... Dân tộc: …….

CMND: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Hộ khẩu thường trú: (*ghi rõ số nhà, đường, phường (xã), huyện (quận), tỉnh (thành phố*))

.....

Đơn vị công tác: .....

Địa chỉ nơi làm việc:… ....

Điện thoại: ....Email:.. ....

Địa chỉ liên lạc:……..…….....

.....

Thông tin văn bằng tốt nghiệp đại học:

Ngành: ……..…….…… Mã ngành:……...…….

Hình thức đào tạo: .....Xếp loại tốt nghiệp:……...

Năm tốt nghiệp:……..…Lớp…….Mã sinh viên:…….. ……..

Đối tượng ưu tiên: ☐ có, ☐ không,

(Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên phải có hồ sơ minh chứng kèm theo)

Kính đề nghị Hội đồng tuyển sinh cho phép tôi được đăng ký tham dự kỳ tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành …… năm 2022 của Nhà trường.

Tôi xin cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh các quy chế, quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

……....., ngày……tháng……năm 2022

Thí sinh
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 1

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

(Kèm theo Thông báo số ...../ĐHKTKTCN ngày ..... tháng ... năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2